

# Rút bài báo khoa học ĐỂ GIẢM THIỂU HIỂU LẦM VÀ KỶ THỊ

Tăng tính minh bạch trong các thông báo rút bài sẽ giúp cộng đồng khoa học và công chúng hiểu rõ hơn về bối cảnh của quyết định rút bài, từ đó ngăn ngừa những hiểu lầm thiếu công bằng và giảm thiểu sự kỳ thị không cần thiết đối với uy tín của các tác giả chính trực.

**T**rong những năm gần đây, việc rút lại các bài báo khoa học đã trở nên phổ biến. Chỉ riêng trong năm 2023, hơn 10.000 bài báo nghiên cứu đã bị rút lại trên toàn cầu, đánh dấu một kỷ lục chưa từng có [1]. Xu hướng này phản ánh nhận thức ngày càng cao về tầm quan trọng của tính liêm chính và trách nhiệm giải trình trong nghiên cứu. Việc rút lại bài báo thường xảy ra khi các nghiên cứu đã công bố được phát hiện có sai sót nghiêm trọng, chẳng hạn như sai lệch trong phương pháp nghiên cứu hoặc vi phạm đạo đức như thao túng dữ liệu hay đạo văn.

Có thể nói, việc một bài báo bị rút có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến danh tiếng của nhà nghiên cứu, đồng thời làm dấy lên nhiều nghi ngờ về uy tín và năng lực của họ. Hệ quả là lòng tin từ công chúng và đồng nghiệp có thể suy giảm, sự nghiệp bị cản trở, thậm chí dẫn đến việc bị giám sát hoặc xử lý kỷ luật từ các tổ chức nơi họ công tác. Hơn nữa, những tác động tiêu cực này không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân nhà nghiên cứu mà còn lan rộng đến các bên liên quan, bao gồm tạp chí, nhà xuất bản, cơ quan công tác, tổ chức tài trợ, và cả sự phát triển của khoa học nói chung [2].

Tuy nhiên, việc rút lại các bài báo khoa học là cần thiết để đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của tri thức khoa học. Các bài báo không chỉ là nền tảng cho những nghiên cứu tiếp theo mà còn có thể ảnh hưởng lớn đến việc hoạch định chính sách và nhận thức của công chúng. Quy trình rút bài khoa học có thể xem như một cơ chế tự sửa chữa của hệ thống nghiên cứu và xuất bản khoa học, giúp loại bỏ các nghiên cứu có sai sót và ngăn chặn sự lan truyền của những phát hiện sai lệch hoặc gây hiểu lầm [3].

Chẳng hạn, nếu một nghiên cứu có sai sót nghiêm trọng hoặc được thực hiện bằng phương pháp phi đạo đức, việc tiếp tục trích dẫn hoặc sử dụng chúng có thể dẫn đến những kết luận sai lầm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ra quyết định, đồng thời lãng phí thời gian và nguồn lực của các nhà nghiên cứu cũng như các tổ chức liên quan.

Do đó, việc rút lại những nghiên cứu này không chỉ đảm bảo tính chính xác trong học thuật mà còn thực hiện cam kết của giới khoa học đối với việc cung cấp các kiến thức đáng tin cậy, đã được kiểm chứng kỹ lưỡng. Quy trình này cũng góp phần bảo vệ tính trung thực của các lĩnh vực khoa học dựa trên bằng chứng, như y học, khoa học môi trường và sức khỏe cộng đồng, nơi mà các nghiên cứu không đáng tin cậy có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng trong thực tiễn [4].

Tuy nhiên, không phải việc rút bài khoa học nào cũng đáng lên án và xấu hổ, vì đôi khi việc rút bài không đơn thuần là một biện pháp sửa sai mà còn là hành vi thể hiện sự chính trực và đạo đức nghề

nghiệp của nhà khoa học. Trong nhiều trường hợp, các nhà nghiên cứu, bao gồm cả những nhà khoa học đoạt giải Nobel, đã tự nguyện đề xuất rút lại bài báo của mình khi phát hiện những sai sót đáng kể trong quá trình nghiên cứu hoặc khi kết quả nghiên cứu không có khả năng tái lập, ví dụ như trường hợp của GS. Frances Arnold, giải Nobel Hóa học năm 2018 [5]. Bằng cách chịu trách nhiệm và công khai sửa chữa các thiếu sót, họ không chỉ duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong nghiên cứu mà còn tạo ra một hình mẫu tích cực cho các nhà khoa học khác [4].

Để quy trình rút bài khoa học phát huy hiệu quả tối đa, GS. Vương Quân Hoàng (Trường ĐH Phenikaa) đã đề xuất gia tăng sự minh bạch của các thông báo rút bài khoa học. Các đề xuất của GS. Hoàng đã được tạp chí *Nature* đăng trên mục *Worldview* [6].

Cụ thể, các thông báo rút bài khoa học cần xác định ai là người khởi xướng yêu cầu rút bài - có thể là tác giả, biên tập viên hoặc bên thứ ba - cùng với lý do cụ thể hoặc lỗi nghiêm trọng dẫn đến việc rút bài. Bên cạnh đó, thông báo cần

làm rõ có hay không việc đánh giá hậu xuất bản đã đặt nghi vấn về chất lượng bài báo, sự đồng thuận giữa ban biên tập/nhà xuất bản và tác giả trong quyết định rút bài, cũng như có hay không hành vi gian lận liên quan đến bài nghiên cứu.

Sự minh bạch này sẽ giúp cộng đồng khoa học và công chúng hiểu rõ hơn về bối cảnh của quyết định rút bài, từ đó không chỉ ngăn ngừa những hiểu lầm thiếu công bằng và giảm thiểu sự kỳ thị không cần thiết đối với uy tín của các tác giả chính trực, mà còn củng cố cam kết về tính liêm chính trong nghiên cứu khoa học. Ví dụ, khi một nghiên cứu bị rút lại do lỗi mã hóa trong phân tích thống kê, cả tác giả và tạp chí đều công bố thông báo chi tiết rằng lỗi này không phải cố ý, từ đó giúp làm rõ mọi hiểu lầm về gian lận. Trong trường hợp khác, một bài báo đăng trên tạp chí y sinh bị rút lại do có vấn đề đạo đức, cụ thể là về việc liệu bệnh nhân có đồng ý tham gia nghiên cứu hay không. Khi bài báo này bị rút, tạp chí kèm theo một bài viết giải thích và thảo luận về những tiêu chuẩn đạo đức đang thay đổi trong nghiên cứu y học, nhấn mạnh rằng các tác giả đã tuân thủ các quy định hiện hành vào thời điểm thực hiện nghiên cứu.

Một khía cạnh quan trọng khác trong việc giải quyết các thách thức liên quan đến việc rút lại bài báo là chúng ta phải thừa nhận rằng con người không thể tránh khỏi sai sót. Ngay cả những nhà khoa học đoạt giải Nobel hay những chuyên gia đầu ngành đều có thể có những thiếu sót trong quá trình triển khai nghiên cứu. Thay vì che giấu, GS. Hoàng cho rằng cộng đồng khoa học cần xây dựng một văn hóa đề cao sự khiêm tốn, trong đó các nhà nghiên cứu được khuyến khích thảo luận cởi mở về những hạn chế và điểm yếu có thể tồn tại trong công trình của họ [6].



**Việc rút lại các bài báo khoa học là cần thiết để đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của tri thức khoa học.** Nguồn: thepublicationplan.com

# Việt Nam

## LỊCH SỬ KHÔNG BIÊN GIỚI

"Việt Nam: Lịch sử không biên giới" tập hợp công trình nghiên cứu của nhiều nhà Việt Nam học quốc tế hàng đầu về những vấn đề còn chưa được quan tâm. Cuốn sách cũng hướng đến vượt qua những giới hạn, hạn chế và khuôn mẫu từng cản bước và bó hẹp những nghiên cứu về lịch sử Việt Nam của các nhà Việt Nam học truyền thống.



Cuốn sách hướng đến vượt qua những giới hạn, hạn chế và khuôn mẫu từng cản bước và bó hẹp những nghiên cứu về lịch sử Việt Nam. Ảnh: CC

Lịch sử của một quốc gia chưa bao giờ là duy nhất, đơn tuyến và tuyến tính mà đó có thể là nhãn quan của lịch sử chính thống, phi chính thống cho đến dân gian, truyền miệng. Dù tiệm cận với hiện thực khách quan hoặc không, chúng đều xứng đáng có cơ hội được tham khảo, xem xét, tranh luận và phản biện để từ đó khơi gợi lên những hướng nghiên cứu mới. Độc giả Việt Nam hẳn nhiên đã tiếp cận nhiều nghiên cứu bởi các học giả trong nước, do đó, việc tiếp cận các nghiên cứu quốc tế sẽ làm giàu thêm nhận thức về những vấn đề phức tạp của lịch sử đất nước. Cuốn sách *Việt Nam: Borderless Histories* (Việt Nam: Lịch sử không biên giới), do Trần Tuyết Nhung và Anthony Reid chủ biên, mang đến cho độc giả cơ hội tìm hiểu lịch sử đất nước qua tham luận của nhiều học giả quốc tế hàng đầu.

Tiêu đề *Borderless Histories* chứa đựng nhiều hàm ý cần suy xét. Cuốn sách này tập hợp tham luận của các nhà Việt Nam học quốc tế hàng đầu tại hội thảo "Vietnam: Beyond the Frontiers"

năm 2001. Thời điểm các tham luận được trình bày cũng cần được chú ý. Thế kỷ XX là thời kỳ hầu như mọi học giả Việt Nam học cả trong nước lẫn quốc tế đều tham gia vào một dòng đại tự sự về cuộc đấu tranh sinh tồn đầy cam go của dân tộc với các cuộc chiến chống ngoại xâm, thực dân, đế quốc, bành trướng. Phải đến cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, mới xuất hiện "một thế hệ mới" các sử gia bắt đầu khám phá các phức hợp chính trị văn hóa trên bán đảo Đông Dương, như sự giao thoa hai nền văn minh Trung Hoa - Ấn Độ, sự phân lập hai bản sắc Việt - Hán, cho đến sự đa dạng của các yếu tố Mã Lai đa đảo,...

*Borderless* hay *Beyond the Frontiers* chắc chắn đã thách thức quan điểm nghiên cứu lịch sử truyền thống của các học giả Việt Nam theo chủ nghĩa dân tộc, theo đó, lịch sử Việt Nam chủ yếu được nhìn nhận dưới góc nhìn lấy người Kinh làm trung tâm và tính tất yếu không tranh cãi của quá trình *Nam tiến*. Kể từ khi bộ biên niên sử đầu tiên được biên soạn vào thế kỷ XII cho đến thế kỷ XIX, *Nam tiến* trong quan điểm của người

Bằng cách công khai những điểm không chắc chắn hoặc thiếu sót trong nghiên cứu, các nhà khoa học có thể giúp độc giả hình thành những kỳ vọng chính xác về cách diễn giải và ứng dụng các phát hiện khoa học. Hành động này giúp nâng cao độ tin cậy của nghiên cứu, đồng thời thúc đẩy một môi trường khoa học trung thực và có tính phản biện cao. Hơn nữa, việc minh bạch về các hạn chế trong nghiên cứu có thể ngăn chặn việc rút bài báo bằng cách giảm thiểu nguy cơ phóng đại hoặc hiểu sai kết quả ngay từ đầu [4].

Việc thừa nhận khả năng mắc sai lầm cũng khuyến khích tinh thần học hỏi không ngừng, biến quá trình nghiên cứu thành một hành trình khám phá thay vì theo đuổi sự hoàn hảo. Khi các nhà khoa học chấp nhận rằng sai lầm là một phần tự nhiên của nghiên cứu, họ sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong việc chia sẻ và điều chỉnh các phát hiện của mình, từ đó góp phần làm phong phú thêm tri thức chung của cộng đồng khoa học [7].

**TS. Dương Thị Minh Phượng**  
Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Tôn Đức Thắng

### Tài liệu tham khảo

[1] Noorden RV. (2023). More than 10,000 research papers were retracted in 2023 — a new record. *Nature*, 624, 479-481. <https://www.nature.com/articles/d41586-023-03974-8>

[2] Byrne J. (2019). We need to talk about systematic fraud. *Nature*, 566, 9. <https://www.nature.com/articles/d41586-019-00439-9>

[3] Alberts B, et al. (2015). Self-correction in science at work. *Science*, 348(6242), 1420-1422. <https://www.science.org/doi/10.1126/science.aab3847>

[4] Vuong QH. (2019). The limitations of retraction notices and the heroic acts of authors who correct the scholarly record: An analysis of retractions of papers published from 1975 to 2019. *Learned Publishing*, 33(2), 119-130. <https://doi.org/10.1002/leap.1282>

[5] Oransky I. (2020). Nobel winner retracts paper from Science. <https://retractionwatch.com/2020/01/02/nobel-winner-retracts-paper-from-science/>

[6] Vuong QH. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582, 149. <https://www.nature.com/articles/d41586-020-01694-x>

[7] Vuong QH, Nguyen MH. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4922461>